

Bản án số: 43/2020/HS - ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Đặng Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1992; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị K, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự

Ngày 23/01/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ đối với T về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/4/2020, T chấp hành xong khoản tiền phạt.

Về nhân thân:

+ Ngày 27/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 01/10/2015, T vào cơ sở cai nghiện ma túy theo quyết định nêu trên. Ngày 01/10/2017, chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 31/12/2014, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an

tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Chị Lê Thị N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Trần Văn T, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/03/2020, Trần Văn T, sinh năm 1992 trú tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi bộ một mình từ nhà ở của mình đến xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích xem có nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp, T mang theo 01 thanh sắt loại phi 12 dài 40cm dạng xoắn để làm công cụ phá khóa cửa cổng của nhà dân rồi đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã Y, T thấy bên trong sân nhà chị H dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu NGOCHA, không gắn biển kiểm soát. Quan sát xung quanh không thấy có ai nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H trộm cắp chiếc xe máy điện nêu trên. T cầm thanh sắt mang theo từ nhà luôn qua song sắt cửa cổng nhà chị H rồi đúc một đầu thanh sắt vào khoảng trống giữa càng khóa và thân khóa của chiếc khóa cổng là loại khóa Việt Tiệp, T dùng lực giật mạnh làm càng khoá bị bung khỏi chốt. Sau đó, T cầm thanh sắt ở tay trái còn tay phải tháo chiếc khoá cổng ra đúc vào túi quần đang mặc rồi mở cổng đi vào bên trong đến vị trí chiếc xe máy điện của chị H đang dựng ở sân thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Sau đó, T dắt xe ra ngoài cổng định điều khiển xe đi nhưng không đi được vì xe không có ắc quy nên T rút chìa khoá ra đúc túi quần đang mặc rồi dắt xe đi về hướng xã K. Khi đi đến bãi rác thuộc thôn Y, xã Y, T tháo chiếc giỏ xe bằng nhựa màu vàng của chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được của chị H ra và vứt bỏ chiếc giỏ xe này cùng với chiếc khoá cổng nhà chị H xuống rãnh nước gần vị trí bãi rác. Sau đó, T dắt xe về nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1958 trú tại xã K (là bác ruột của T) để cất giấu chiếc xe trong buồng tắm nhà ông T, lúc đó nhà ông T không có ai ở

nhà, sau đó T đi về nhà mình. Đến ngày 11/03/2020, ông T đi về nhà thấy có chiếc xe máy điện dựng trong buồng tắm nên ông T hỏi T thì T nói xe T mượn của bạn và bảo ông T cho gửi nhờ thì ông T đồng ý.

Tiếp đó, khoảng 03 giờ ngày 18/03/2020, T tiếp tục cầm theo thanh sắt loại phi 12 dài 40cm dạng xoắn và 01 chiếc Vam phá khoá bằng kim loại hình chữ L đi từ nhà ở của mình đến xã Y, huyện Vĩnh Tường với mục đích đột nhập vào nhà dân trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1984 trú tại xã Y, huyện Vĩnh Tường T quan sát thấy tại sân nhà chị N có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc BKS: 88L1 - 336.59, không có ai trông giữ nên T nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà chị N trộm cắp chiếc xe mô tô này. T dùng thanh sắt mang theo luồn qua song sắt cửa cổng nhà chị N rồi đúc một đầu thanh sắt vào khoảng trống giữa càng khóa và thân khóa của chiếc khóa cổng là loại khóa Việt Tiệp, T dùng lực giật mạnh làm khóa bung ra. Sau khi phá được cổng nhà chị N, T cầm khóa cổng đúc vào túi quần đang mặc, còn thanh sắt T để ở đồng ngồi giáp tường bao loan bên tay phải nhà chị N. Sau đó, T mở cổng đi vào bên trong sân nhà chị N, đến vị trí chiếc xe mô tô BKS: 88L1-336.59 rồi dùng Vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện của xe. Sau khi phá được ổ khóa điện, T cất vam vào túi quần rồi dắt chiếc xe mô tô BKS: 88L1-336.59 ra ngoài cổng. T dựng xe ở trước cổng rồi đi đến khép cửa cổng nhà chị N lại sau đó quay ra đề nổ máy xe và điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-336.59 đi về xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, khi đi qua đoạn đường cánh đồng thuộc thôn N, xã Y thì T lấy chiếc khóa cổng nhà chị N ra vứt bỏ ở dệ đường bên phải theo hướng T đi rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng đi xã H, huyện T. Khi đi đến cánh đồng K thuộc xã H, huyện T, T dừng xe, lấy vam phá khóa phá ổ khoá cốp xe của xe mô tô BKS: 88L1-336.59, T kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 chiếc kim, 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc tua vít. T lấy chiếc Cờ lê ra và tháo biển kiểm soát, 02 gương chiếu hậu và 01 giá đỡ hàng phía trước của chiếc xe mô tô BKS: 88L1-336.59 rồi bỏ hết xuống ruộng lúa bên trái đường theo chiều T đang đi. Sau đó, T cất chiếc cờ lê vào cốp, rồi điều khiển xe đến nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 ở xã K, huyện V và gửi chiếc xe mô tô BKS: 88L1-336.59 vừa trộm cắp được tại chuồng gà nhà chị N rồi đi về nhà. Khi gửi xe T không nói cho chị N và gia đình chị N biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, ngày 18/3/2020, chị H và chị N đã đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Ny sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã T hành các hoạt động điều tra theo quy định. Ngày 18/03/2020, cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường T hành khám nghiệm hiện trường tại nhà chị Lê Thị N và thu giữ 01 thanh sắt loại phi 12 dài 40cm dạng xoắn. Cùng ngày, ông Trần Văn T giao nộp 01 chiếc xe máy điện và chị Nguyễn Thị N đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô Honda wave màu xanh đen bạc không có biển số xe, không có gương chiếu hậu, không có giá đỡ hàng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường thu giữ 01 Biển kiểm soát xe mô tô 88L1- 336.59, 02 chiếc gương chiếu hậu, 01 giá đỡ hàng phía trước của xe mô tô tại khu vực cánh đồng Kẽ Cao thuộc thôn Tân Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Trần Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 vạm phá khoá bằng kim loại hình chữ L phần thân vạm hình lục giác dài 16cm, đường kính 02 cm; phần lưỡi vạm dài 03 cm rộng 0,07cm, dày 01 cm.

Ngày 18/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá tài sản là 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu NGOCHA không có giỏ xe, bên trong không gắn ắc quy và 01 chiếc xe mô tô Honda wave BKS 88L1-336.59, màu sơn xanh đen bạc có 01 giá đỡ hàng phía trước, 02 gương chiếu hậu (trong đó có 01 gương bị vỡ), trong cốp xe có 01 chiếc kìm, 01 chiếc tua vít, 01 chiếc cờ lê

Ngày 19/3/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có kết luận định giá tài sản như sau: Chiếc xe máy điện có đặc điểm như trên có giá trị là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên có giá trị là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo các kết luận định giá nêu trên cho các đương sự biết. Chị H, chị N và bị cáo Trần Văn T đồng ý, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá tài sản là 01 chiếc giỏ xe máy điện của chị H, 01 chiếc khoá nhãn hiệu Việt Tiệp của chị H và 01 chiếc khoá nhãn hiệu Việt Tiệp của chị N. Ngày 13/5/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có công văn trả lời với nội dung: “*Không đủ căn cứ xác định giá trị các tài sản nêu trên do tài sản không còn, mẫu mã ổ khoá không được mô tả chính xác, hiện trạng sử dụng không rõ ràng*”.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSVT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo T khai nhận như sau: Khoảng 04 giờ ngày 07/03/2020, Trần Văn T dùng 01 thanh sắt loại phi 12 dài 40cm dạng xoắn phá khoá cổng, đột nhập vào bên trong nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1995 ở thôn Đình, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc trộm cắp của chị H 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu NGOCHA không gắn biển kiểm soát, giá trị tài sản trộm cắp là 1.600.000đ.

Tiếp đến, khoảng 03 giờ ngày 18/03/2020, Trần Văn T tiếp tục sử dụng thanh sắt nêu trên phá khoá cổng, đột nhập vào bên trong nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1984 ở thôn Đình, xã Y, huyện Vĩnh Tường rồi dùng 01 văm khá khoá bằng kim loại hình chữ L phá ổ khoá điện và trộm cắp của chị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc có BKS: 88L1-336.59, giá trị tài sản

trộm cắp là 15.000.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, người bị hại, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”.

[3]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa pH và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên ngày 23/01/2020 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 07/3/2020 bị cáo trộm cắp 01 xem máy điện trị giá 1.600.000 đồng cũng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngày 18/3/2020 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp chiếc xe máy giá trị 15.000.000 đồng, do vậy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng đến ngày 31/12/2014 bị cáo bị

Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị N và chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Trần Văn T, chị Nguyễn Thị N và anh Chu Văn Thành (chồng chị N) là những người đã cho T để nhờ tài sản trộm cắp tại nhà mình, quá trình điều tra xác định ông T, chị N và anh Thành không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thanh sắt xoắn và 01 (một) văm phá khoá quá trình điều tra xác định đây là những công cụ T dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu NGOCHA không gắn biển kiểm soát và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc có BKS: 88L1-336.59 cùng một số bộ phận và phụ tùng xe gồm: 02 Gương chiếu hậu, 01 giá đèo hàng, 01 biển số xe, 01 kìm, 01 cờ lê, 01 tua vít. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H, chiếc xe mô tô cùng một số bộ phận và phụ tùng xe là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H và chị N những đồ vật tài sản trên là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc giỏ xe máy điện, 01 (một) chiếc khoá nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 (một) chiếc chìa khoá xe điện của chị H và 01 chiếc khoá nhãn hiệu Việt Tiệp của chị N. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã T hành rà soát, tìm kiếm nhưng không thu giữ được, đồng thời chị H và chị N cũng không có yêu cầu đề nghị gì vì xác định đây là những tài sản có giá trị

thấp nên không yêu cầu T phải bồi thường, do vậy không đề cập xử lý đối với các tài sản trên là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 19/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh sắt loại phi 12 dài 40cm dạng xoắn, 01 (một) chiếc Vam phá khoá bằng kim loại hình chữ L phần thân Vam hình lục giác dài 16cm, đường kính 02 cm; phần lưỡi vam dài 03 cm rộng 0,07cm, dày 01 cm là công cụ T sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 13/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Đội ĐTTH Công an huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQTHAHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- UBND xã K;
- Bị cáo, người bị hại,;
- Lưu VP + HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

